

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1643/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 1111/STNMT-TNKS ngày 02/3/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1643/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 1, có nội dung:

Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Tổng trữ lượng cấp 122: 1.257.804 m<sup>3</sup>; trong đó:

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.144.602 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 113.202 m<sup>3</sup>.

*Nay điều chỉnh lại như sau:*

Trữ lượng địa chất đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 1.257.804 m<sup>3</sup>; trong đó, có 113.202 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

2. Tại điểm 2.2, khoản 2, Điều 1, có nội dung:

- Các khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

- Tổng trữ lượng cấp 122: 1.433.960 m<sup>3</sup>; trong đó:

+ Trữ lượng khoáng sản trong phần diện tích 10.313 m<sup>2</sup> tính từ cos + 23 m trở lên là 1.010.969 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng khoáng sản nằm dưới phần diện tích xin lập dự án đầu tư tính từ cos +23 m đến cos +35m là 423.264 m<sup>3</sup>.

Trong tổng số trữ lượng khoáng sản nêu trên, gồm

+ Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.304.880 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 129.080 m<sup>3</sup>.

*Nay điều chỉnh lại như sau:*

Trữ lượng địa chất cấp 122 là 1.433.960 m<sup>3</sup>; trong đó, có 129.080 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ.

+ Trữ lượng khoáng sản trong phần diện tích 10.313 m<sup>2</sup> tính từ cos + 23 m trở lên là 1.010.969 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng khoáng sản nằm dưới phần diện tích xin lập dự án đầu tư tính từ cos +23 m đến cos +35m là 423.264 m<sup>3</sup>.

**Điều 2.**

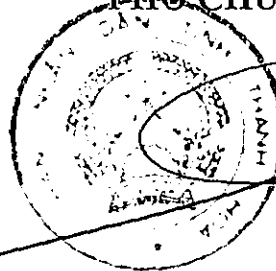
Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời với Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty cổ phần Phú Thăng;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Yên Định;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**